



← 22-51
WALL ST

BẢN TIN SÁNG 31/01/2023

BSC
BIDV SECURITIES JSC.

DOW JONES ĐỨT CHUỖI 6 PHIÊN TĂNG VÌ MỐI LO FED TĂNG LÃI SUẤT

Điểm tin vĩ mô

Thế giới:

- Dow Jones giảm -0.76% xuống 33717.09 điểm; Nasdaq Composite giảm -1.96% xuống 11393.81 điểm; S&P 500 giảm -1.29% xuống 4017.77 điểm.
- Mỹ: PCE tháng 12 tăng 5% YoY. PCE lõi tăng 4.4% YoY.
- Trung Quốc: PMI sản xuất chính thức T1.2023 đạt mức 50.1, cao hơn so với con số 49.8 kỳ vọng.
- Eurozone: chỉ số niềm tin người tiêu dùng T1.2023 đạt -20.9. Chỉ số này đã được cải thiện do mùa đông ít khắc nghiệt hơn. Tuy nhiên, nếu ECB tiếp tục điều hâu thì sự lạc quan này sẽ không kéo dài.
- Đức: GDP quý 4.2022 giảm 0.2%, tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm còn 1.1%.
- BOC: tăng lãi suất chủ chốt thêm 25 bps lên mức 4.5% và cân nhắc không tăng lãi suất thêm.
- Nhật Bản: sản lượng công nghiệp T1.2023 giảm 0.1% MoM, đây là mức giảm thấp hơn so với kỳ vọng -1.2%.

Trong nước:

- VN-Index giảm -1.3% xuống 1102.57 điểm; HNX-Index tăng 0% lên 220.78 điểm; VN30-Index giảm -1.47% xuống 1113.95 điểm.
- Thủ tướng: ban hành Chỉ thị số 03/CT-TTg chỉ đạo khẩn trương trình dự thảo Nghị định về trái phiếu doanh nghiệp.
- Bộ Tài chính: đang lấy ý kiến về báo cáo lộ trình rút ngắn quy trình, thời gian quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm.
- NHNN: cuối tháng 11.2022, tổng tiền gửi của khách hàng tại các tổ chức tín dụng đạt hơn 13.8 triệu tỉ đồng, tăng khoảng 21% MoM.
- Tổng cục Thống kê: tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam trong T1.2023 đạt gần 1.7 tỷ USD, giảm gần 20% YoY. Số dự án cấp mới tăng 48.5% và gấp 3.1 lần về vốn đăng ký svck.
- Bộ KH&ĐT: Tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong tháng 1.2023 đạt 378.1 ngàn tỷ đồng.
- Hà Nội: Dệt may thiếu đơn hàng, chỉ gần 70% doanh nghiệp hoạt động sau Tết. Nguyên nhân do các doanh nghiệp thiếu đơn hàng sản xuất.

Điểm tin doanh nghiệp

- MWG: tháng 12/2022, doanh thu đạt 9,722 tỷ đồng và lãi sau thuế 104 tỷ, giảm tương ứng gần 22% và 79% svck do sức mua điện thoại, điện máy giảm mạnh hơn dự báo.
- MSN: loại trừ doanh thu từ mảng thức ăn chăn nuôi năm 2021 để so sánh tương đương (do đã chuyển giao mảng kinh doanh này), doanh thu thuần của Masan trong năm 2022 đạt 76,189 tỷ đồng, tăng 2.6%.
- DBC: quý 4/2022, doanh thu thuần đạt gần 2,930 tỷ đồng, giảm 4% svck. Do biên lãi gộp suy giảm từ 12% xuống còn 5% nên công ty lỗ ròng hơn 79 tỷ đồng trong quý.
- REE: quý 4/2022, doanh thu tăng 62% lên hơn 3,000 tỷ đồng. Năm 2022, doanh thu tăng 87% lên hơn 9,300 và lãi sau thuế 3,500 tỷ đồng tăng 65% svck.
- ORS: mảng tự doanh lỗ 320 tỷ đồng và chi phí tài chính tăng 111% lên mức 126 tỷ đồng khiến TPS lỗ sau thuế hơn 13 tỷ đồng quý 4/2022.
- BIC: năm 2022, lợi nhuận kinh doanh bảo hiểm giảm 13%, đạt 569 tỷ đồng và chi phí quản lý tăng 13% lên 533 tỷ đồng nên lợi nhuận ròng giảm 20% svck.
- VCB: dự kiến tăng vốn điều lệ tối đa lên 75,000 tỷ đồng.
- SHS: quý 4.2022, LNST chỉ hơn 142 tỷ đồng, giảm 75% svck. Lỗ bán các tài sản tài chính ở mức gần 445 tỷ đồng, cho thấy tự doanh cắt lỗ.
- ACG: lãi ròng năm 2022 gần 616 tỷ đồng, tăng 36% svck, đạt mức cao nhất 6 năm do điều chỉnh chiến lược bán hàng, đẩy mạnh mở rộng chuỗi phân phối và tối ưu hóa hoạt động sản xuất.
- DXG: doanh thu thuần ghi nhận hơn 984 tỷ đồng tại quý 4.2022, giảm 57% svck do sụt giảm từ bán căn hộ và đất nền và dịch vụ môi giới bất động sản.

Điểm nhấn thị trường

1. TTCK Thế giới	Trang 2
2. TTCK Việt Nam	Trang 3
3. Giao dịch khối ngoại	Trang 4
4. Thị trường hàng hóa	Trang 5

TTCK Thế giới: Dow Jones mất hơn 250 điểm

	31/1	% Sáng 31/1	30/1	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,102.57	-1.30%	3.36%	8.21%
HNX INDEX			220.78	0.01%	4.69%	7.98%
VN30 INDEX			1,113.95	-1.48%	3.55%	7.83%
Shanghai Composite			3,269.32	0.14%	1.29%	6.55%
Nikkei 225 NKY			27,439.9	0.02%	0.52%	3.75%
Korea Kospi			2,444.93	-0.23%	2.07%	4.81%
Straits Times STI			3,377.86	-0.01%	2.55%	3.41%
Thailand SET			1,681.22	0.00%	-0.17%	2.06%
Malaysia FBMKLCI			1,491.07	-0.55%	-0.62%	1.11%
Philippines PCOMP			6,970.97	-1.15%	-1.40%	6.19%
Indonesia JCI			6,872.48	-0.38%	-0.04%	0.32%
S&P500 SPX			4,017.77	-1.30%	-0.05%	4.92%
S&P500 Futures	3,711.75	0.98%	4,032.50	-1.27%	0.20%	6.13%
Dow Jones Industrial			33,717.1	-0.77%	0.26%	1.43%
Nasdaq Composite			11,393.8	-1.96%	0.26%	10.05%
Euro Stoxx 50			4,158.63	-0.46%	0.19%	8.01%
FTSE 100 UKX			7,784.87	0.25%	0.00%	3.84%
Russian MOEX			2,204.41	0.69%	0.87%	3.02%

Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Giảm điểm	Xu hướng	Giảm điểm
Kháng cự	3150-3200	Kháng cự	4068-4100
Hỗ trợ	2950-3000	Hỗ trợ	3750
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC

TTCK Việt Nam: Áp lực bán gia tăng

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	0.47%	1.51%	7.84%
Bảo hiểm	-0.26%	1.21%	6.18%
Bất động sản	-1.57%	0.21%	6.82%
Công nghệ Thông tin	-0.31%	0.22%	8.47%
Dầu khí	-2.48%	-2.23%	16.37%
Dịch vụ tài chính	-0.22%	-0.81%	15.05%
Điện, nước & xăng dầu	-0.55%	2.02%	5.69%
Du lịch và Giải trí	-2.50%	-2.54%	2.08%
Dịch vụ Công nghiệp	0.21%	1.60%	5.35%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.30%	1.48%	5.28%
Hóa chất	-0.65%	1.18%	10.23%
Ngân hàng	-2.01%	-2.24%	11.24%
Ô tô và phụ tùng	-0.67%	-0.20%	2.55%
Tài nguyên Cơ bản	1.43%	3.19%	20.03%
Thực phẩm và đồ uống	-0.98%	-0.20%	7.67%
Truyền thông	0.67%	1.52%	6.76%
Viễn thông	0.00%	-8.70%	-2.53%
Xây dựng và Vật liệu	-0.19%	1.31%	11.66%
Y tế	0.56%	2.09%	4.30%

Nguồn: Fiinpro, BSC

VN INDEX	
Xu hướng	Downtrend
Kháng cự	1115-1120
Hỗ trợ	1090
Điểm PTKT	TRUNG LẬP



TradingView

Nguồn: Tradingview, BSC

Cập nhật thị trường

VN-Index giảm hơn 14 điểm so với phiên đầu tiên của năm Quý Mão. Sau phiên giảm điểm, thị trường khả năng sẽ theo quán tính tiếp tục điều chỉnh và có thể bật tăng khi chạm ngưỡng hỗ trợ 1,090.

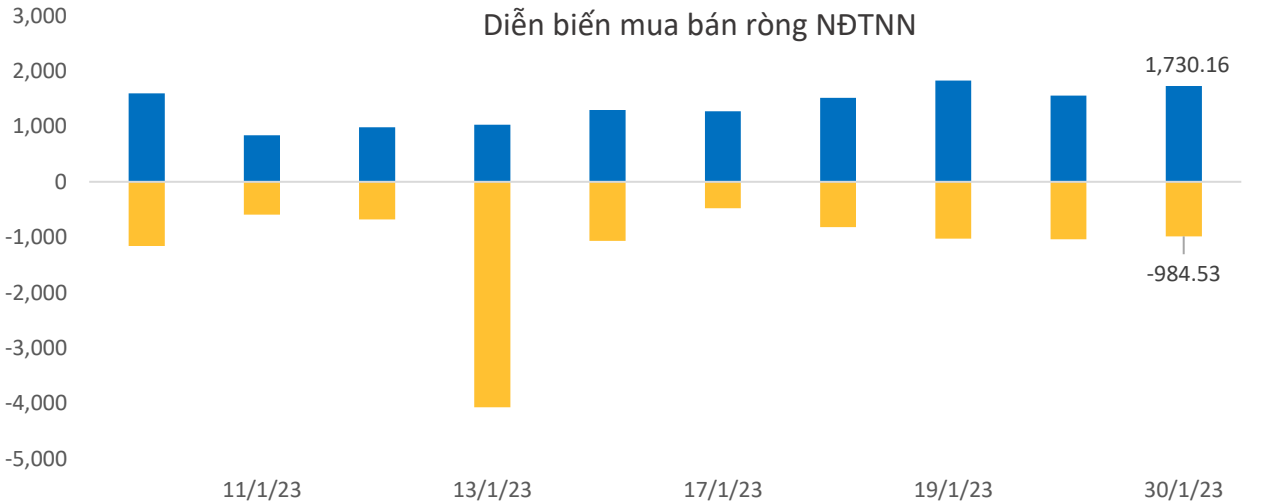
Khối ngoại: ETF E1, Diamond tăng quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1VFN30	369.0	0.8	0.3	1.8%	0.2	17.7	21.8	67.4	ETF Diamond, E1 gia tăng quy mô, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô. Khối ngoại bán ròng ở thị trường Ấn Độ, Malaysia, Hàn Quốc, Thái Lan và mua ròng ở các thị trường còn lại.
FUEMAVN30	15.5	0.6	(0.0)	2.7%	0.0	0.0	-1.0	-8.1	
FUESSVFL	167.0	0.7	(0.0)	1.5%	0.0	5.6	15.1	37.8	
FUESSVN30	3.1	0.6	(0.0)	0.3%	0.0	0.0	0.0	0.0	
FUEVFNVD	838.4	1.0	0.6	1.4%	0.6	6.3	25.5	165.9	
FUEVN100	10.1	0.6	0.0	4.6%	0.0	0.0	0.0	0.0	
FTSE Vietnam	322.9	28.8	-	-1.1%	0.0	-	25.8	60.5	
FUBON FTSE	789.2	0.4	-	-0.8%	0.0	-	54.9	232.7	
iShare	697.4	26.5	-	-0.8%	0.0	5.3	97.4	339.1	
KIM	125.1	13.9	-	-0.8%	0.0	-	2.6	12.4	
PREMIA	17.1	8.4	-	-0.7%	0.0	0.0	0.0	-2.1	
VNM	534.4	12.7	-	-0.5%	0.0	-	93.7	187.6	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	19.85	19.85	119.37
ASEAN4*	(21.92)	(24.03)	563.67
Ấn Độ	(752.51)	(770.35)	(2,392.57)
Đài Loan	2,506.17	2,506.17	7,053.37
Hàn Quốc	(75.81)	(85.99)	5,469.10
Nhật Bản		(640.43)	(696.40)
Trung Quốc			(48,295.58)

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	-5.02
Trung Quốc	-26.64
Singapores	-5.02
Phillippines	-8.65
Malaysia	-13.98



Nguồn: Fiinpro, BSC

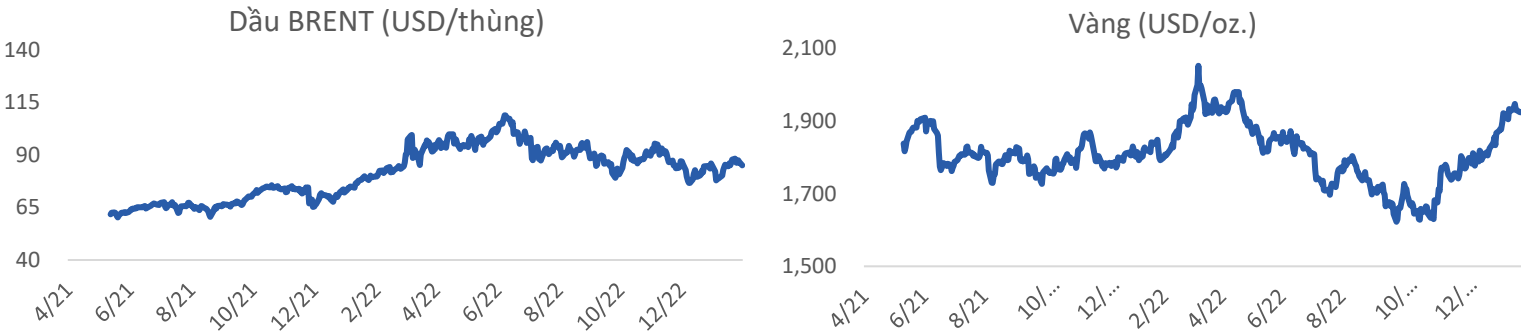
Thị trường hàng hóa: Dầu giảm hơn 2%

Mặt hàng	Đơn vị	31/1	% Sáng	30/1	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	77.90	0.00%	77.90	-2.23%	-2.78%	-1.49%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	84.90	-2.03%	86.66	-0.93%	-3.73%	1.08%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gal.	250.60	0.28%	249.89	-3.47%	-5.39%	5.64%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,923.43	0.01%	1,923.17	-0.25%	-0.72%	5.98%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	23.61	0.04%	23.60	-0.01%	-0.28%	-1.19%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,530.75	-0.29%	1,535.25	1.71%	2.84%	1.09%	HKB	DBC, QNS
Lúa mỳ	USd/bu.	750.00	-0.33%	752.50	0.33%	2.11%	-4.52%		AFX
Sữa	USd/bu.	17.78	-0.17%	17.81	-1.11%	-2.36%	-3.63%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	230.50	0.04%	230.40	-1.75%	-0.73%	4.58%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	21.21	1.19%	20.96	1.35%	7.66%	4.38%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	170.40	0.29%	169.90	1.65%	7.47%	2.07%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			9,210.00	-0.58%	-1.56%	9.08%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,197.00	-0.87%	4,234.00	1.39%	2.32%	4.93%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,589.50	-1.43%	-1.78%	8.76%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	874.00	-0.40%	877.50	2.45%	4.80%	5.75%		HPG
Than	USD/MT			257.00	-0.19%	-8.70%	-22.82%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

Cập nhật thị trường

Giá dầu giảm hơn 2% vào ngày thứ Hai (30/01), nối dài đà sụt giảm khi việc các ngân hàng trung ương lớn nâng lãi suất sắp xảy ra đã gây áp lực lên nhu cầu và xuất khẩu dầu của Nga vẫn mạnh.



Nguồn: Bloomberg, BSC

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia